TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HS-ST
Ngày: 26-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀ ÔN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Phong

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Hồng Quận

2. Ông Nguyễn Văn Đém

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long *tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Phong Cảnh– *Kiểm sát viên.*

Ngày 26 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2023/HSST ngày 08 tháng 12 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 24/7/1989, tại huyện V, tỉnh Vĩnh Long; trú tại: ấp Q, xã H, huyện P, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tấn P (đã chết) và bà Ngô Thị Th; vợ Tăng Thị Thùy Tr; con có 02 người Nguyễn Tấn Ph, sinh năm 2019 và Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 2021; tiền sự: không; tiền án: 01 lần. Ngày 24/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, ngày 08/8/2021 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Đức D, trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long "vắng mặt".

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964 "có mặt".

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 "vắng mặt"

Địa chỉ cư trú: ấp T, xã V, huyện U, tỉnh Vĩnh Long.

2.Huỳnh Văn H "vắng mặt".

Địa chỉ cư trú: số Q, đường T, Phường D, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người làm chứng: Phạm Văn M, sinh năm 1963 "có mặt".

Địa chỉ: ấp M, xã T, huyện X, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nảy sinh ý định trộm cắp gà trống đá để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 27/7/2023, Nguyễn Tấn Đ điều khiển xe môtô biển số 54K3-4643 đi từ xã H đến thị trấn Trà Ôn để tìm gà lấy trộm. Khi Đ điều khiển xe rẽ vào đường đal tới đoạn nhà của ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1964, trú tại ấp T, xã T, huyện Q thì phát hiện bên hông nhà dưới của ông M có nhiều con gà đang nuôi nhốt trong bội thì Đ quay đầu xe, đi đến khu vực nuôi nhốt gà và lén lút mở nắp bội bắt 01 (Một) con gà trống có lông màu đỏ, vàng (gà khét) và ôm trên tay đi ra xe để tẩu thoát nhưng khi đi được một đoạn bị ông M phát hiện, nắm cổ áo của Đ lại và truy hô, lúc này có ông Phạm Văn M, sinh năm 1963, trú cùng ấp đến cùng với ông Nguyễn Văn M giữ Đ lại và trình báo với Công an xã T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 43/KL-ĐGTS, ngày 05/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (Một) con gà trống có bộ lông màu đỏ, vàng (gà khét), trọng lượng 02kg có giá trị đến ngày 27/7/2023 là 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Qua xác minh, Nguyễn Tấn Đ có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích.

- Việc thu giữ và xử lý vật chứng:

+ 01 (một) con gà trống có bộ lông màu đỏ, vàng (gà khét), trọng lượng 02kg, đã trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn M.

+ 01 (Một) xe môtô biển số 54K3-4643 do ông Nguyễn Huỳnh H, trú tại số S, đường A, Phường K, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đứng tên chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Tấn Đ điều khiển đi trộm cắp tài sản ngày 27/7/2023. Hiện Chi cục Thi hành án huyện T đang quản lý.

- Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn M không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Tại bản Cáo trạng số: 95/CT-VKSTÔ ngày 18/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân nhân huyện T, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn Đ về tội *"trộm cắp T sản"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trà Ôn đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội "trộm cắp tài sản*"*. Đề nghị áp dụng điểm

b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung do bị cáo không có nghề nghiệp, hiện thuộc diện hộ nghèo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị giao cho Công an huyện T tiếp tục điều tra, xác minh, xử lý xe môtô biển số 54K3- 4643 để trả lại cho người sở hữu hợp pháp.

Về án phí sơ thẩm: miễn án phí hình sự 200.000đồng án phí hình sự theo quy định tại Điều 12, 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho được hưởng án treo do bị cáo còn mẹ già và đang nuôi hai con nhỏ.

Người bào chữa cho bị cáo vắng mặt nhưng có gửi quan điểm bào chữa cho bị cáo: Bị cáo thuộc diện gia đình kinh tế khó khăn, thuộc hộ nghèo, sống với mẹ già, vợ bỏ đi, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ, tài sản bị cáo trộm có giá trị thấp, đã trả lại cho bị hại, chưa gây ra thiệt hại, sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cãi nên áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất khung hình phạt được áp dụng và cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự do bị cáo đủ điều kiện được hưởng án treo và đề nghị xử bị cáo ở mức thấp nhất là 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị hại đã nhận lại được con gà trống nên không yêu cầu bồi thường gì. Về trách nhiệm hình sự xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng có văn bản trình bày: xe môtô biển số 54K3- 4643 là anh mua của ông Nguyễn Huỳnh H nên yêu cầu nhận lại.

Ông Nguyễn Huỳnh H hiện không xác định được địa chỉ nên không làm việc được với ông H.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc mẹ già và nuôi hai con nhỏ, bị cáo hứa sẽ cố gắng làm ăn, trở thành công dân tốt.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với những người tham gia tố tụng như người bào chữa Nguyễn Đức D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn T, Nguyễn Huỳnh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của ông T, ông H được cơ quan điều tra lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, người bào chữa có gửi bài bào chữa nên việc xét xử vắng mặt những người trên của Hội đồng xét xử là phù hợp pháp luật.

[3] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Tấn Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra thu thập, qua đó xác định: Khoảng 09 giờ, ngày 27/7/2023, tại ấp T, xã B, huyện M, tỉnh Vĩnh Long, Nguyễn Tấn Đ có hành vi lén lút lấy trộm 01 (Một) con gà có bộ lông màu đỏ, vàng (gà khét), trọng lượng 02kg có giá trị là 220.000đ (Hai trăm hai mươi nghìn đồng) của ông Nguyễn Văn M, nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân thì bị bắt quả tang. Nguyễn Tấn Đ có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên hành vi lấy trộm con gà có giá trị 220.000đồng có căn cứ xác định Nguyễn Tấn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Tấn Đ là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật, đồng thời gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại để lấy con gà nhưng bị bắt quả tang, bị cáo là người có 01 tiền án về tội trộm cắp T sản chưa được xóa, đáng lẽ ra bị cáo biết khắc phục sửa chữa bản thân nhưng lại tiếp tục trộm cắp tài sản, chứng tỏ bị cáo xem thường sự trừng trị của pháp luật, do đó cần xử lý nghiêm khắc để nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng: không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm hình phạt đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6]. Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện tại bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình thuộc diện hộ nghèo, đang nuôi 02 con nhỏ nên không cần thiết phạt bổ sung bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét.

[8] Về vật chứng: Xét thấy xe môtô biển số 54K3-4643 là T sản do anh Huỳnh Văn H đứng tên sở hữu, bị cáo cho rằng mượn của anh T, còn anh T thì cho rằng xe mua của anh H nhưng hiện tại không làm việc được với anh H và không có căn cứ nào chứng minh là anh T mua xe của anh H nên để phải xác minh làm rõ xe thuộc sỡ hữu của ai nên cần giao Công an huyện T điều tra, xác minh để trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[9] Về án phí sơ thẩm miễn 200.000đồng án phí hình sự theo quy định tại điểm 1 Điều 12, 14 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ so với nhận định trên nên chấp nhận toàn bộ. Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên, bị cáo là người có tiền án chưa được xóa nên việc áp dụng án treo là chưa thể hiện được tính răn đe, giáo dục riêng đối với bị cáo nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

Căn cứ Điều 12, Điều 14, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn Đ phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn Đ 07 (bảy) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về vật chứng: Giao Công an huyện T, tỉnh Vĩnh Long tiếp tục điều tra, xác minh xử lý xe môtô biển số 54K3-4643 để trả lại chủ sở hữu hợp pháp.

Hiện xe môtô biển số 54K3-4643 Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn đang quản lý.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T và Chi cục Thi hành án huyện R ngày 02/01/2024.

4. Về án phí sơ thẩm:

Miễn án phí hình sự 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) cho bị cáo Nguyễn Tấn Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nH được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú.

Nơi nH:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Sở tư pháp: 01;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện T: 01;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long: 01;
- CA huyện T: 02;
- THA huyện T: 01;
- UBND xã H, H. Vũng Liêm: 01;
- Bị cáo: 01;
- Bị hại: 01;
- Người LQ: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 01.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong